BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC VÀ THĂNG HẠNG CDNN VIÊN CHỨC NĂM 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH CÔNG CHỨC THI MÔN NGOẠI NGỮ CA 01
KỲ THI NÂNG NGẠCH CHUYÊN VIÊN CHÍNH NĂM 2020
Địa điểm: Phòng máy số 06, Tầng 3, Nhà D

TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Số báo danh	Chức vụ, chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị công tác	Được miễn thi ngoại ngữ	Ngoại ngữ dự thi
			Nam	Nữ					
(1)	*(2)*		*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*
1	Đỗ Mạnh	Hùng	20/11/1986		**1143**	Chuyên viên	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Hưng Yên		Tiếng Anh
2	Doãn Mạnh	Hùng	25/9/1986		**1144**	CVP Cục	Bộ Xây dựng		Tiếng Anh
3	Đào Mộng Khánh	Hưng	10/8/1979		**1147**	Chuyên viên	Bộ Giao thông vận tải		Tiếng Anh
4	Nguyễn Sỹ	Hưng	02/11/1984		**1148**	Chuyên viên	Bộ Giao thông vận tải		Tiếng Anh
5	Nguyễn Quang	Hưng	17/9/1976		**1149**	Trưởng phòng	Bộ Giao thông vận tải		Tiếng Anh
6	Tạ Quang	Hưng	27/9/1972		**1151**	Phó Vụ trưởng	Bộ Giao thông vận tải		Tiếng Anh
7	Trần Việt	Hưng	22/01/1986		**1152**	Phó trưởng phòng	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Tiếng Anh
8	Vũ Viết	Hưng	15/8/1968		**1153**	Phó Cục trưởng	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Tiếng Anh
9	Trần Đức	Hưng	22/10/1972		**1154**	Phó Trưởng phòng	Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên		Tiếng Anh
10	Vi Thị Thanh	Hương		23/01/1982	**1156**	Chuyên viên	Bộ Nội vụ		Tiếng Anh

TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Số báo danh	Chức vụ, chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị công tác	Được miễn thi ngoại ngữ	Ngoại ngữ dự thi
			Nam	Nữ					
11	Nguyễn Xuân	Hương		02/01/1979	**1157**	Chuyên viên	Bộ Nội vụ		Tiếng Anh
12	Lưu Thị Lan	Hương		15/01/1984	**1158**	Phó Trưởng phòng	Bộ Giao thông vận tải		Tiếng Anh
13	Đoàn Thị Thiên	Hương		17/10/1980	**1159**	Phó Chánh Văn phòng	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Tiếng Anh
14	Phạm Thị Hồng	Nhung		04/11/1979	**1161**	Trưởng phòng	UBND thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên		Tiếng Anh
15	Trần Thu	Hương		15/8/1983	**1163**	Chuyên viên	Bộ Xây dựng		Tiếng Anh
16	Nguyễn Thị Thu	Hương		29/10/1977	**1164**	CVP Đảng ủy	Bộ Xây dựng		Tiếng Anh
17	Đỗ Thị	Hường		26/8/1983	**1165**	Phó Trưởng phòng	Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên		Tiếng Anh
18	Vũ Ngọc	Huy	19/09/1970		**1166**	Phó Trưởng phòng	Bộ Giao thông vận tải		Tiếng Anh
19	Phạm Văn	Huy	01/3/1968		**1167**	Phó Giám đốc	Sở Giao thông vận tải TP Hải Phòng		Tiếng Anh
20	Trần Diệu	Huyền		15/3/1982	**1169**	Chuyên viên	Bộ Nội vụ		Tiếng Anh
21	Phạm Thị Hương	Huyền		10/12/1979	**1170**	Chuyên viên	Bộ Nội vụ		Tiếng Anh
22	Nguyễn Thị	Huyền		20/5/1980	**1172**	Chuyên viên	Bộ Giao thông vận tải		Tiếng Anh
23	Lê Văn	Kế	17/10/1968		**1173**	Chuyên viên	Bộ Xây dựng		Tiếng Anh
24	Trần Ngọc	Kháng	02/01/1982		**1174**	Chuyên viên	Bộ Giao thông vận tải		Tiếng Anh

TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Số báo danh	Chức vụ, chức danh công tác	Cơ quan, đơn vị công tác	Được miễn thi ngoại ngữ	Ngoại ngữ dự thi
			Nam	Nữ					
25	Đặng Trần	Khanh	25/08/1976		**1175**	Phó Trưởng phòng	Bộ Giao thông vận tải		Tiếng Anh
26	Đỗ Hồng	Khanh	20/6/1974		**1176**	Trưởng phòng	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Tiếng Anh
27	Vũ Quang	Khánh	09/12/1983		**1177**	Phó trưởng phòng	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Tiếng Anh
28	Vũ Quốc	Khánh	29/9/1983		**1179**	Chuyên viên	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Tiếng Anh
29	Trần Đăng	Khoa	11/11/1980		**1180**	Chuyên viên	Ủy ban Dân tộc		Tiếng Anh
30	Nguyễn Văn	Khoa	01/12/1982		**1181**	Chuyên viên	Bộ Giáo dục và Đào tạo		Tiếng Anh
31	Triệu Văn	Khôi	10/6/1977		**1182**	Phó Chánh Văn phòng	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Tiếng Anh